

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày: 04-6-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Diệp và bà Lê Thị Thúy Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo: Lê Kim T, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1990, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 3, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Kim H (đã chết) và bà Phan Thị T, sinh năm 1969, hiện trú tại: Thôn Nhan Biều 3, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: chưa có.

Đại diện hợp pháp và là người bào chữa cho bị cáo Lê Kim T là bà Phan Thị T, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 3, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (mẹ đẻ của Lê Kim T) - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị T, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 3, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 06/01/2021 tại đoạn đường Nguyễn Hoàng, thuộc địa phận Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, tổ tuần tra giao thông- Công an huyện Triệu Phong bắt quả tang Lê Kim T, sinh năm 1990, trú tại

thôn Nhan Biều 3, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong có hành vi tàng trữ trái phép 03 viên Ma túy. Quá trình điều tra Lê Kim T khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 05/01/2021, do muốn mua Ma túy về để sử dụng nên T đi bộ đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Lê Lợi và Quốc Lộ 1A thuộc địa phận thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong để mua Ma túy. Tại đây, T được một nam thanh niên không rõ lai lịch, địa chỉ bán cho 03 viên Ma túy hồng phỉn đựng trong 01 túi ni lông màu trắng với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được Ma túy, T mang về cất dấu để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ ngày 06/01/2021 T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75F1 -168.99 (xe T lấy của mẹ là bà Phan Thị T) đi tìm nơi vắng vẻ để sử dụng. Khi đến đoạn đường Nguyễn Hoàng, thuộc địa phận Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong thì tổ tuần tra giao thông - Công an huyện Triệu Phong yêu cầu dừng xe, thấy T có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tổ tuần tra đã kiểm tra phát hiện bên trong túi áo khoác phía trước bên trái T có 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng nghi là ma túy. Tại đây, T thừa nhận đây là số Ma túy T mua về cất dấu để sử dụng nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số Ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 111/KLGD-PC09 ngày 11/01/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 03 viên nén màu hồng được niêm phong gửi đến giám định là chất Ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 0,2881g, là chất Ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 323 theo Nghị định 73/2018 ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định về Ma túy và tiền chất.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 320/KLGD ngày 07/4/2021 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Miền trung kết luận: Tại thời điểm gây án Lê Kim T: a. Về y học: Rối loạn nhận thức nhẹ (F06.7)/Bệnh Huntington (G10), b. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Thời điểm hiện tại: a. Về y học: Rối loạn nhận thức nhẹ (F06.7)/Bệnh Huntington (G10), b. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố Lê Kim T về tội “*Tàng trữ trái phép chất Ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Kim T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án; Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số Ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,2406 gam và bao gói được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3A 077836. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp và là người bào chữa của bị cáo Lê Kim T là bà Phan Thị T là mẹ đẻ của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại phiên tòa, bà Phan Thị T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này cũng thừa nhận việc bị cáo Lê Kim T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 75F1 -168.99 của bà để sử dụng, sau đó bị Công an huyện Triệu Phong bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất Ma túy vào ngày 06/01/2021 tại tiểu khu 2 thị trấn Ái Tử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 11 giờ ngày 06/01/2021 tại đoạn đường Nguyễn Hoàng, thuộc địa phận Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, tổ tuần tra giao thông, Công an huyện Triệu Phong bắt quả tang Lê Kim T, sinh năm 1990, trú tại thôn Nhan Biều 3, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong có hành vi tàng trữ trái phép chất Ma túy. Khi bị bắt quả tang thì 03 viên Ma túy hồng phiến, T giấu bên trong túi áo khoác phía trước bên trái người của T. Khi bị bắt, T thừa nhận đây là số Ma túy T mua về cất giấu để sử dụng dân nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số Ma túy nói trên. Tại Bản kết luận giám định số 111/KLGD-PC09 ngày 11/01/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 03 viên nén màu hồng được niêm phong gửi đến giám định là chất Ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 0,2881g, là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 323 theo quy định tại Nghị định 73/2018 ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định về chất Ma túy và tiền chất.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện Ma túy nên đã có hành vi tàng trữ số Ma túy nói trên với mục đích để sử dụng khi cần. Hành vi tàng trữ trái phép chất Ma túy loại Methamphetamine với khối lượng là 0,2881 gam nói trên của Lê Kim T đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất Ma túy. Hành vi đó đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất Ma túy*” được quy định xử phạt theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù Lê Kim T là người có Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi theo kết luận của cơ quan chuyên môn nhưng Tiến vẫn nhận biết được tác hại của Ma túy và việc tàng trữ trái phép chất Ma túy là vi phạm pháp luật về hình sự nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, bản thân nghiện Ma túy mà dẫn đến phạm tội. Hành vi tàng trữ trái phép chất Ma túy nói trên của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất

Ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo một cách nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn huyện. Nhưng khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần áp dụng các điểm p, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì: Bị cáo là người khuyết tật nặng hiện đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội; quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người bị hạn chế về nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi (Có kết luận về giám định pháp y số 320/KLGD ngày 07/4/2021 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Miền trung). Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự Nhà nước ta.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm đang có chiều hướng gia tăng nhanh trên địa bàn huyện.

Mặc dù bị cáo có hạn chế về nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi nhưng bị cáo không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Hình sự, nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Kim T đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 18/2021/LCĐKNCT - TA ngày 07/5/2021, của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong nhưng bị xử phạt tù. Do thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú còn lại đối với bị cáo đến ngày án có hiệu lực, không đủ 45 ngày nên Hội đồng xét xử tiếp tục ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày xét xử để đảm bảo công tác thi hành án phạt tù.

Đối với người thanh niên không rõ lai lịch địa chỉ là người T khai bán ma túy cho T, quá trình điều tra, không xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan Công an đang điều tra xác minh.

[3] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Phan Thị T, mẹ của bị cáo là người chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 75F1 -168.99, khi Tiến mượn xe để đi chơi, sau đó mua Ma túy để sử dụng thì bà T hoàn toàn không biết nên bà T không có lỗi. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô này cho bà Thúy, nay bà không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng: Số Ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,2406g và bao gói được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3A 077836. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Kim T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lê Kim T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm p, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Kim T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 0,2406g gam cùng bao gói được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3A 077836.

(Các loại vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2021 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí:

- Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Kim T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;

- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- THA Hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Hải